TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 7 - 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thúy Mở

2. Bà Nguyễn Thị Vân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Huyền T, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số nhà 55, đường C, thị trấn H, tỉnh L; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Phú Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/5/2018, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Huyền T (nguyên đơn) khai:

Về hôn nhân: Chị Lê Huyền T kết hôn với anh Hoàng Phú Q trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 03 năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động và nuôi dạy con dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Trang nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị Trang yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Phú Q.

Về con chung: Chị Lê Huyền T khai: Chị và anh Hoàng Phú Q có 01 con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2010. Hiện chị Trang đang nuôi con chung. Trường hợp ly hôn, chị Trang có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Huyền T và anh Hoàng Phú Q tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Huyền T khai: Chị và anh Hoàng Phú Q không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Phú Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa, anh Quyết vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị Trang xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Huyền T và anh Hoàng Phú Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trang và anh Quyết được ly hôn. Về con chung: Chị Lê Huyền T và anh Hoàng Phú Q có 01 con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2010. Tài liệu điều tra thể hiện chị Trang có công việc và thu nhập ổn định. Đề nghị Tòa áncăn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giao cho chị Lê Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Huyền T được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Hoàng Phú Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Chiến vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trang và anh Quyết.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Huyền T và anh Hoàng Phú Q được xác lập năm 2010 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, trong sinh hoạt và nuôi dạy con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị Trang, anh Quyết đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Chị Trang xin ly hôn anh Quyết, Tòa án đã triệu tập anh Quyết nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị Trang xin ly hôn nhưng anh Quyết vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Huyền T và anh Hoàng Phú Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Trang và anh Quyết được ly hôn.

[3] Về con chung: chị Lê Huyền T và anh Hoàng Phú Q có 01 con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2010, hiện chị Trang đang nuôi con. Khi ly hôn, chị Trang có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét từ khi ly thân cho đến nay, chị Trang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy giao cho chị Trang được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thanh T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: chị Lê Huyền T khai chị và anh Hoàng Phú Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án thì chị Lê Huyền T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Huyền T và anh Hoàng Phú Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Huyền T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Trang đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009003 ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Lê Huyền T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Huyền T và anh Hoàng Phú Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho chị Trang, anh Quyết hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã N, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông **Bùi Đức Khoa** **Trịnh Khắc Thịnh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông **Bùi Đức Khoa** **Trịnh Khắc Thịnh**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Thủy Triều, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 03 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 836/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lanh sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, Tuy Lạc, xã Thủy Triều, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Chiến sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 3, Tuy Lạc, xã Thủy Triều, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lanh và anh Trần Văn Chiến.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn Chiến trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 07/02/2013 và Trần Mạnh Quân, sinh ngày 03/9/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của

pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lanh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Hồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008566 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Nguyễn Thị Lanh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Lanh có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Chiến có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án giao cho hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông **Bùi Đức Khoa** **Trịnh Khắc Thịnh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 836/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lanh sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, Tuy Lạc, xã Thủy Triều, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Chiến sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 3, Tuy Lạc, xã Thủy Triều, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa sân sự sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông **Bùi Đức Khoa** **Lương Ngọc Anh**